

Số: 06/2022/HNGĐ - ST
Ngày: 24/01/2022
V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN N, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Hoa

Ông Nguyễn Chung

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đỗ Gia Linh - Thư ký Tòa án N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân THỊ XÃ N tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án N, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 474/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2021 về việc “**Ly hôn**” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2022/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà Lương Thị Thanh H - sinh năm 1992.

Nơi cư trú: Thôn 4, xã T, huyện T, tỉnh Q.

Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

* Bị đơn: Ông Trần Trung H – sinh năm 1985

HKTT: Tổ dân phố 3, phường N, Thị xã N, tỉnh K. Địa chỉ liên lạc: Thôn B, xã N, thị xã N, tỉnh K. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn ngày 15/10/2021, bản tự khai ngày 08/11/2021, đơn xin vắng mặt ngày 10/12/2021 nguyên đơn bà Lương Thị Thanh H trình bày:

Bà và ông Trần Trung H tự nguyện đăng ký kết hôn năm 2015 tại Ủy ban nhân dân xã Tiên Hiệp, huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng trong tính cách, lối sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Mặc dù cả hai đã cố gắng hòa giải đoàn tụ, nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Bà và ông đã sống ly thân 05 năm nay. Nay nhận thấy tình nghĩa vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Trần Trung H

Về con chung: Bà và ông Hcó 01 con chung là cháu H, sinh ngày 04/08/2015, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hải, không yêu cầu ông Hcấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà xác định bà và ông Hkhông có nên không yêu cầu yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Đối với bị đơn ông Trần Trung H Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành xác minh, tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn đúng quy định. Ngày 26 tháng 11 năm 2021 ông Trần Trung Hcó văn bản trình bày lời khai và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, cụ thể:*

Ông và bà Lương Thị Thanh Hkết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn năm 2015. Quá trình chung sống giữa ông và bà Hcó phát sinh mâu thuẫn do bất đồng tính cách, tình cảm vợ chồng không còn, ông và bà H đã sống ly thân 5 năm nay. Ông đề nghị Tòa án xem xét và giải quyết cho ông và bà Hđược ly hôn.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, ông và bà Hcó 01 con chung là cháu H, sinh ngày 04/08/2015. Hiện nay cháu Hải đang sống ổn định với bà Hnên ông đồng ý giao cháu Hải cho bà Htiếp tục nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông Hxác định ông Hvà bà Hkhông có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do ông bận công việc nên đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt ông theo quy định.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Tòa án N thụ lý giải quyết vụ kiện là đúng thẩm quyền, có căn cứ, đúng pháp luật. Việc tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự đúng quy định. Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử thẩm tra, xem xét công khai tại phiên tòa. Về nội dung vụ án, xét mâu thuẫn giữa nguyên đơn và bị đơn là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn. Về con chung, đề nghị Hội đồng xét xử giao **cháu H, sinh ngày 04/08/2015** cho bà Htrực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến tuổi trưởng thành. Bà Hkhông yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét, giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung bà Hvà ông Hkhông yêu cầu nên không xem xét, giải quyết; quyết định về án phí, quyền kháng cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Bà Lương Thị Thanh Hkhởi kiện ông Trần Trung Hvề việc “Ly hôn”. Do ông Hcó địa chỉ **hộ khẩu thường trú tại Tổ dân phố 3, phường N, Thị xã N, tỉnh K và địa chỉ liên lạc: Thôn B, xã N, thị xã N, tỉnh K** nên Tòa án N có thẩm quyền giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Lương Thị Thanh Hvà bị đơn ông Trần Trung Hđều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do vậy, căn cứ vào

khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lương Thị Thanh H và ông Trần Trung H kết hôn trên cơ sở tự nguyện được Ủy ban nhân dân xã Tiên Hiệp, huyện Tiên Phước cấp giấy chứng nhận kết hôn số 15, quyển số 01/2015 cấp ngày 21/04/2015. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Theo lời trình bày của bà H thì trong thời gian chung sống các bên phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng đã sống ly thân 05 năm nay. Mặc dù các bên đã cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không đạt được kết quả. Xét thấy, tình nghĩa vợ chồng giữa bà H và ông H không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được, nếu có níu kéo cũng không đem lại hạnh phúc cho các bên. Mặt khác, bị đơn ông Trần Trung H cũng đề nghị Tòa án chấp nhận ly hôn với bà H. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lương Thị Thanh H đối với ông Trần Trung H.

[4] Về con chung: Bà Lương Thị Thanh H và ông Trần Trung H có 01 con chung là cháu H, sinh ngày 04/8/2015. Bà H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H. Hội đồng xét xử xét thấy: Từ khi bà H và ông H mâu thuẫn và sống ly thân đến nay thì bà H là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu H. Hiện nay cháu H đang còn nhỏ rất cần sự quan tâm, chăm sóc của bà H. Mặt khác, ông H cũng đồng ý giao cháu H cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của cháu H, Hội đồng xét xử giao cháu H, sinh ngày 04/8/2015 cho bà Lương Thị Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà H không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Lương Thị Thanh H và ông Trần Trung H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Bà Lương Thị Thanh H phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[7] Xét về quan điểm giải quyết vụ án của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân THỊ XÃ N là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147; Điều 228, Điều 271, và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lương Thị Thanh H.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lương Thị Thanh H được ly hôn với ông Trần Trung H

- Về con chung: Giao cho bà Lương Thị Thanh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là H, sinh ngày 04/8/2015 đến tuổi trưởng thành. Bà H không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, bà Lương Thị Thanh H và ông Trần Trung H có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Lương Thị Thanh H và ông Trần Trung H xác định không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Quy định: Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

2. Về án phí: Bà Lương Thị Thanh H phải nộp 300.000đ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0004097 ngày 27/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự THỊ XÃ N. Bà H đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Lương Thị Thanh H và ông Trần Trung H vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND THỊ XÃ N;
- Chi cục THADS THỊ XÃ N;
- UBND xã Tiên Hiệp, huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thủy